

Số: 650/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 511/2022/HNST ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Tô Ánh N, sinh năm 1986.

*Bị đơn:* Ông Hầu Chí C, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: 39/8/24 đường L, phường H, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Tô Ánh N, sinh năm 1986 và ông Hầu Chí C sinh năm 1978.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1 Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tô Ánh N và ông Hầu Chí C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Tô Ánh N và ông Hầu Chí C (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104/KH/2004, quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố H cấp ngày 16/9/2004) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*2.2 Về con chung:* Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Hầu Quốc B, sinh ngày 14/11/2003 và Hầu Tuyết N, sinh ngày 24/12/2006. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung Hầu Tuyết N, sinh ngày 24/12/2006 cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C do Bà N không có yêu cầu. Con chung Hầu Quốc B, sinh ngày 14/11/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N được quyền yêu cầu ông C cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*2.3 Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên xác nhận không có.

*2.4 Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Bà Tô Ánh N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035524 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả lại cho Bà N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS Q.T;
- UBND phường H, quận T, Thành phố H;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hòa**